

Số: 102/2020/QĐST- HNGĐ

TG, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn Đ; sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản HH (nay là bản L), thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Đ Biên.

Bị đơn: Anh Lò Thị Th; sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Bản HH (nay là bản Lập), thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản X, xã QT, huyện TG, tỉnh Đ Biên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lò Văn Đ và chị Lò Thị Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Thanh H, sinh ngày 02/10/2012 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu Lò Thị Hồng Nh, sinh ngày 23/9/2014

cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nh thành niên và có khả năng lao động. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của người đó.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng: Anh Đ và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Đ và chị Th mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST về việc ly hôn, Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST của chị Th là 75.000đ. Tổng số tiền án phí anh Đ phải chịu là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05664 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Đ Biên. Anh Đ đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Đ Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã QT, huyện TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Hiếu